ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 130 /KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày 06 tháng 6 năm 2023*

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện các mô hình điểm về Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Thực hiện Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2023 và những năm tiếp theo; nhằm cụ thể hóa Công văn số 350/UBND-NC ngày 28/3/2023 của UBND tỉnh về việc thực hiện các nhiệm vụ và xây dựng, triển khai "Mô hình điểm" của Đề án 06 tại các đơn vị, địa phương; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện các mô hình điểm về Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030" *(viết tắt là Đề án 06)* trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp, biện pháp, xây dựng các Mô hình điểm về Đề án 06 để triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06 và Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ tại tỉnh Lạng Sơn trong năm 2023 và các năm tiếp theo.

2. Nâng cao vai trò, tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan, đơn vị liên quan; đảm bảo tập trung, thống nhất trong công tác chỉ đạo, điều hành, phối hợp đồng bộ và phân công trách nhiệm cụ thể giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án 06 góp phần xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số phù hợp, thống nhất với Chương trình chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030.

3. Khảo sát, đánh giá để tận dụng hạ tầng số sẵn có gắn với địa bàn cơ sở của người dân được hưởng những tiện ích từ Đề án 06. Quá trình triển khai thực hiện phải đảm bảo hiệu quả, an ninh, an toàn và bảo mật thông tin công dân; tuân thủ chặt chẽ quy trình nghiệp vụ đảm bảo thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

4. Quá trình triển khai thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, đạt hiệu quả cao phục vụ mục tiêu phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phù hợp với yêu cầu thực tế, đặc thù, đặc điểm tại địa phương.

II. NỘI DUNG, PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM TRIỂN KHAI 03 MÔ HÌNH ĐIỂM CẤP TỈNH

1. Mô hình 1: Thanh toán học phí không dùng tiền mặt tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh

1.1. Phạm vi triển khai: toàn bộ các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

1.2. Mục tiêu, yêu cầu: các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh phối hợp với các ngân hàng, tổ chức tín dụng, trung gian thanh toán triển khai việc thu học phí, lệ phí tuyển sinh và các khoản thu khác bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt thân thiện với người dùng trên internet, thiết bị di động, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, làm chủ dữ liệu và bảo mật thông tin riêng tư, qua các sản phẩm dịch vụ thanh toán tiện ích của ngân hàng.

1.3. Phân công nhiệm vụ:

- Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện; tổ công tác triển khai Đề án 06 các cấp phối hợp hướng dẫn.

- Ngân hàng Nhà nước, các tổ chức tín dụng trên địa bàn phối hợp với các đơn vị đảm bảo tài khoản thanh toán, đa dạng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.

2. Mô hình 2: Dịch vụ công trực tuyến tại Bộ phận Một cửa các cấp

2.1. Phạm vi triển khai: Bộ phận Một cửa cấp xã, huyện, tỉnh.

2.2. Mục tiêu, yêu cầu:

+ 50% bộ phận một cửa các cấp có video hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công;

+ 100% bộ phận một cửa các cấp có pano, áp phích tuyên truyền tiện ích của Đề án 06.

+ 100% cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính sử dụng dữ liệu công dân khi tra cứu vào cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc sử dụng dữ liệu của người dân tại ứng dụng VNeID mức 2.

+ 100% các địa điểm, trụ sở Công an cấp xã, bộ phận một cửa các cấp có hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến. 100% địa điểm tại bưu điện, VNPT, Viettel là địa điểm hướng dẫn dịch vụ công trực tuyến.

+ Tập huấn cho 100% cán bộ, công chức, viên chức cách thức đăng nhập, quy trình nghiệp vụ để nắm vững, hướng dẫn được người dân, doanh nghiệp thực hiện.

2.3. Phân công nhiệm vụ:

- Văn phòng UBND tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã chủ trì, chỉ đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả.

+ Tổ chức tập huấn cho 100% cán bộ, công chức, viên chức đang thực hiện tiếp nhận thủ tục hành chính nắm vững quy trình để hướng dẫn người dân thực hiện trên dịch vụ công, không làm hộ người dân;

+ Bố trí đầy đủ phương tiện, trang thiết bị *(máy tính kết nối mạng internet,*

máy scan, máy đọc thẻ chip, mạng wifi, in các tài liệu, áp phích…); niêm yết công khai các TTHC, phí, lệ phí để hướng dẫn hỗ trợ thực hiện dịch vụ công trực tuyến cho công dân/doanh nghiệp. Rà soát, tập hợp đề xuất cấp có thẩm quyền đầu tư, mua sắm trang thiết bị, phương tiện để phục vụ triển khai.

- Sở Thông tin và Truyền thông:

+ Rà soát, đánh giá an toàn thông tin, an ninh mạng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu để phục vụ cho việc triển khai thực hiện hiệu quả. Chỉ đạo các cơ quan báo, đài tăng cường phối hợp với bộ phận Một cửa các cấp tuyên truyền về dịch vụ công;

+ Phối hợp với Bưu điện tỉnh Lạng Sơn, VNPT Lạng Sơn, Viettel Lạng Sơn triển khai các điểm hướng dẫn dịch vụ công trực tuyến; phối hợp tổ chức tập huấn cho nhân viên, đề nghị các đơn vị bố trí phương tiện, trang thiết bị cần thiết để thực hiện nhiệm vụ.

- Công an tỉnh:

+ Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị tham mưu triển khai thực hiện mô hình. Kịp thời tháo gỡ hoặc kiến nghị cơ quan chức năng của tỉnh tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện;

+ Hướng dẫn Văn phòng UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố đề xuất, mua sắm trang thiết bị chuyên dùng liên quan đến Căn cước công dân *(máy đọc thẻ chip, tài liệu liên quan Đề án 06...).*

- Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có thủ tục hành chính thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã: rà soát, tái cấu trúc quy trình, điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai, kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Cung cấp tài liệu hướng dẫn, bố trí cán bộ có năng lực trong quá trình triển khai Dịch vụ công trực tuyến thuộc ngành, lĩnh vực quản lý. Bám sát hướng dẫn, chỉ đạo của các bộ, ngành Trung ương *(hệ thống ngành dọc)* để hỗ trợ, hướng dẫn thực hiện hiệu quả mô hình.

3. Mô hình 3: Khám chữa bệnh sử dụng thẻ Căn cước công dân (CCCD) gắn chip điện tử và ứng dụng VNeID

3.1. Phạm vi triển khai: tại đơn vị công lập *(Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Trung tâm Y tế huyện Hữu Lũng)*, ngoài công lập *(Phòng khám Đa khoa Quốc tế Ngọc Lan)*.

3.2. Mục tiêu, yêu cầu:

- Các cơ sở khám chữa bệnh trang bị đầu đọc thẻ QRcode, đọc chip theo quy chuẩn; hạn chế người dân xuất trình thẻ BHYT giấy, ứng dụng VSSID để khám chữa bệnh.

- 100% công dân sử dụng thẻ CCCD gắn chip để khám chữa bệnh, trong đó có 70% số lượng công dân sử dụng CCCD đi khám, chữa bệnh có thông tin trên hệ thống qua đối sánh dữ liệu bảo hiểm xã hội.

- Tiến tới triển khai tại 100% các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh.

3.3. Phân công nhiệm vụ:

+ Sở Y tế chủ trì, khuyến khích các Cơ sở khám chữa bệnh đầu tư thiết bị đọc QRcode, đọc chip trên CCCD tại các cơ sở khám, chữa bệnh để thực hiện.

+ Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tích hợp, điều chỉnh phần mềm khám chữa bệnh để sử dụng các loại đầu đọc.

+ Bảo hiểm xã hội tỉnh phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan trong làm sạch dữ liệu thông tin người tham gia BHXH, BHYT trên địa bàn tỉnh; đảm bảo dữ liệu dân cư và dữ liệu BHYT được đồng bộ, làm sạch để phục vụ khám chữa bệnh.

+ Công an tỉnh phối hợp với Sở Y tế, các bệnh viện trong quá trình triển khai, kịp thời báo cáo những vướng mắc về Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an để tháo gỡ.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ nội dung Kế hoạch này, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, các cơ quan, đơn vị khẩn trương xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện các nội dung được phân công và các mô hình đã đăng ký *(có Phụ lục các đơn vị đăng ký mô hình điểm kèm theo)*; gửi về Cơ quan Thường trực Tổ công tác triển khai Đề án 06 tỉnh *(Công an tỉnh)* trước ngày **20/6/2023** để tập hợp, theo dõi.

Quá trình triển khai thực hiện, các đơn vị tiếp tục đăng ký, xây dựng Kế hoạch triển khai đối với các mô hình điểm theo Phụ lục kèm theo Công văn số 350/UBND-NC ngày 28/3/2023 của UBND tỉnh hoặc các mô hình điểm khác phù hợp với đặc điểm, tình hình địa bàn, lĩnh vực phân công; gửi về Thường trực Tổ công tác triển khai Đề án 06 tỉnh *(Công an tỉnh)* để tổng hợp, báo cáo Tổ công tác triển khai Đề án 06 Chính phủ.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp báo cáo tình hình, tiến độ kết quả thực hiện các mô hình đã đăng ký *(bổ sung lồng ghép nội dung báo cáo vào báo cáo định kỳ hằng tháng về Đề án 06)*.

3. Giao Công an tỉnh giúp Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch; thường xuyên theo dõi, tổng hợp, tham mưu thực hiện sơ kết, tổng kết, đề xuất khen thưởng đối với các đơn vị, địa phương có thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện, đồng thời xử lý trách nhiệm đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm, không hoàn thành nhiệm vụ./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục C06 - Bộ Công an;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên TCT Đề án 06 tỉnh;
- Các cơ quan, sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- C,PVP UBND tỉnh, các phòng CM;
- Lưu: VT, NC(PVD).

CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Hồ Tiến Thiệu

PHỤ LỤC
Đăng ký mô hình điểm về Đề án 06
(Kèm theo Kế hoạch số 130 */KH-UBND ngày* 06*/6/2023 của UBND tỉnh)*

TT	Tên mô hình điểm	Đơn vị chủ trì triển khai	Ghi chú
1	Mô hình thanh toán học phí không dùng tiền mặt	Sở Giáo dục đào tạo	Mô hình điểm cấp tỉnh
2	Dịch vụ công trực tuyến tại Bộ phận Một cửa các cấp	Văn phòng UBND tỉnh, UBND huyện, xã	Mô hình điểm cấp tỉnh
3	Khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD gắn chip điện tử và ứng dụng VNeID	Sở Y tế	Mô hình điểm cấp tỉnh
4	Dịch vụ công trực tuyến đối với các thủ tục hành chính thiết yếu thuộc Đề án 06	Công an tỉnh	
5	Triển khai Dịch vụ công Mở rộng điểm tư vấn, hướng dẫn thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp và hỗ trợ đăng ký thành lập doanh nghiệp qua mạng điện tử trên địa bàn tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
6	(1) Ứng dụng phần mềm quản lý về Bảo hiểm thất nghiệp; (2) Chi trả không dùng tiền mặt đối với đối tượng Người có công trên địa bàn thành phố Lạng Sơn	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
7	Công dân số	Sở Tài chính	
8	Mô hình điểm tại Bộ phận một cửa lĩnh vực tài nguyên và môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	
9	(1) Triển khai Dịch vụ công trực tuyến; (2) Công dân số	Sở Thông tin và Truyền thông	
10	Mô hình tuyên truyền	Sở Tư pháp	
11	Mô hình triển khai tại một số điểm du lịch trên địa bàn tỉnh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
12	Mô hình tuyên truyền	Sở Xây dựng	
13	Triển khai Dịch vụ công cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Sở Giao thông vận tải	
14	Thanh toán không dùng tiền mặt khi thực hiện các thủ tục hành chính có phát sinh phí thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	Sở Công Thương	
15	Đào tạo online cho cán bộ, công chức	Sở Nội vụ	
16	(1) Triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ	Bảo hiểm xã hội	

TT	Tên mô hình điểm	Đơn vị chủ trì triển khai	Ghi chú
	sở dữ liệu quốc gia về dân cư cới Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm; (2) Khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD gắn chip điện tử và ứng dụng Bảo hiểm xã hội số VSSID	tỉnh	
17	Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt đối với lĩnh vực giáo dục và chi trả an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Lạng Sơn	
18	(1) Triển khai dịch vụ công *(địa bàn xã Quốc Khánh, huyện Tràng Định);* (2) Thanh toán không dùng tiền mặt tại các trường học trên địa bàn huyện	UBND huyện Tràng Định	
19	(1) Triển khai dịch vụ công *(địa bàn xã Hưng Vũ, huyện Bắc Sơn);* (2) Thanh toán không dùng tiền mặt tại các trường học trên địa bàn huyện	UBND huyện Bắc Sơn	
20	Cán bộ hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến tại Bộ phận một cửa *(xã Hòa Bình và xã Gia Lộc, huyện Chi Lăng)*	UBND huyện Chi Lăng	
21	Mô hình tuyên truyền tại UBND thị trấn Đình Lập	UBND huyện Đình Lập	
22	Mô hình Công dân số *(địa bàn xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc)*	UBND huyện Cao Lộc	
23	(1) Triển khai dịch vụ công tại Công an xã Đồng Tân; (2) Mô hình Công dân số tại xã Hòa Sơn; (3) Mô hình Thanh toán không dùng tiền mặt trong thu học phí, lệ phí tuyển sinh và các khoản thu khác; (4) Mô hình Khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD gắn chíp điện tử và ứng dụng VneID	UBND huyện Hữu Lũng	
24	(1) Triển khai dịch vụ công tại Công an xã Yên Khoái; (2) Mô hình Phần mềm lưu trú (ASM) tại xã Khánh Xuân; (3) Mô hình Thanh toán không dùng tiền mặt trong thanh toán viện phí; (4) Mô hình tuyên truyền về Đề án 06 tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện (Bộ phận một cửa huyện)	UBND huyện Lộc Bình	

TT	Tên mô hình điểm	Đơn vị chủ trì triển khai	Ghi chú
25	Mô hình tuyên truyền tại địa bàn phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn	UBND thành phố Lạng Sơn	
26	Triển khai dịch vụ công tại địa bàn thị trấn Na Sầm, huyện Văn Lãng	UBND huyện Văn Lãng	
27	(1) Mô hình Công dân số trên địa bàn huyện; (2) Mô hình thanh toán không dùng tiền mặt tại các trường học trên địa bàn huyện	UBND huyện Văn Quan	
28	Khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD gắn chíp điện tử và ứng dụng VneID	UBND huyện Bình Gia	